**Mẫu số 1***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 55 và Điều 59 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:**

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...**

**2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):* ...**

*[**Cách ghi theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này]*

**Đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo hình thức: ...**

*[nhà đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư 2014]*

**Ngoài ra, dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài *(nếu có):* ...**

*[ghi tên đối tác nước ngoài trong trường hợp đầu tư theo các hình thức tại Điểm a, b, đ, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014. Cách ghi: Đối với cá nhân: Ghi tên, quốc tịch, ID cá nhân hoặc tương đương, địa chỉ; Đối với pháp nhân: tên, nơi thành lập pháp nhân, số đăng ký pháp nhân hoặc tương đương, địa chỉ trụ sở; Đối với các tổ chức khác: ghi các thông tin tương tự pháp nhân]*

**II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**1. Tên dự án: ...**

*[Cách ghi:*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi như sau: Dự án thành lập/tham gia thành lập công ty/chi nhánh của công ty.../(các hình thức tổ chức kinh tế khác) tại (tên nước)*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi theo tên hợp đồng BCC*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi như sau: Dự án mua lại phần vốn góp/góp thêm vốn/mua cổ phần/...của (tên tổ chức kinh tế ớ nước ngoài) tại (tên nước)*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Nhà đầu tư tự ghi tên dự án của mình]*

**Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ...**

*[bắt buộc ghi rõ nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm a và c, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014]*

**Tên giao dịch *(nếu có):* ...**

**2. Địa chỉ trụ sở: ...**

**Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...**

*[ghi địa chỉ ở nước ngoài, tên địa phương, nước vùng lãnh thổ. Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh (nếu có)]*

**3. Mục tiêu hoạt động: ...**

*[ghi cụ thể các hoạt động sản xuất hoặc dịch vụ thực hiện]*

**Quy mô dự án *(nếu có)*: ...**

*[công suất, diện tích, khả năng cung ứng dịch vụ, khối lượng thương mại, doanh thu dự kiến...]*

**4. Vốn đầu tư ra nước ngoài:**

**4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (*bằng số và bằng chữ*) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư.**

**Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là *...(bằng số và bằng chữ)* đồng ngoại tệ dùng để đầu tư, tương đương *...(bằng số và bằng chữ)* đồng Việt Nam, tương đương *...(bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ.**

**4.2. Hình thức vốn góp:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức vốn | Tên nhà đầu tư VN 1  *(ngoại tệ)* | Tên nhà đầu tư VN2  *(ngoại tệ)* | Tổng số *(ngoại tệ)* | Tỉ giá | Tương đương Đồng VN *(VNĐ)* |
| 1. Tiền mặt | (1) | (2) | (3)=(1)+(2)+.... | (4) | (5)=(3) x (4) |
| 2. Máy móc, thiết bị, hàng hóa |  |  |  |  |  |
| 3. Tài sản khác  *[ghi rõ]* |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng (1+2+3) |  |  |  |  |  |

**4.3. Nguồn vốn góp:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]*

**(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:**

**- Vốn chủ sở hữu: ...**

**- Vốn vay: …**

**Dự kiến nguồn vay:** *Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)..., giá trị, thời hạn, lãi suất*.

*[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nếu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.*

**(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.**

**4.4. Nhu cầu sử dụng vốn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vốn đầu tư | Đồng ngoại tệ dùng để đầu tư | Tương đương Đồng Việt Nam |
| - Vốn cố định |  |  |
| Trong đó *(ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án):* |  |  |
| + *(Ví dụ)* Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi |  |  |
| + *(Ví dụ)* Máy móc, thiết bị |  |  |
| + *(Ví dụ)* Trang thiết bị văn phòng |  |  |
| + *(Ví dụ)* Các tài sản cố định khác |  |  |
| + … |  |  |
| - Vốn lưu động |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**4.5. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn ra nước ngoài]*

**5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư dự kiến kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ ...

- Đi vào hoạt động: Tháng thứ ...

**6. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có): ...**

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án;

2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ;

3. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của *...(tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).*

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

Các văn bản (theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Điều 9 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội. Thủ tướng Chính phủ; hoặc Điều 59 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Điều 14 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp còn lại);

- ………………………

- ………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ... **Tên nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) |

**Mẫu số 2***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

(Các) Nhà đầu tư giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài: *(tên dự án như ghi tại mục II.1 Mẫu số 1 - Ban đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)* như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...**

**2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):* ...**

*[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]*

**Đối tác nước ngoài *(nếu có):* ...**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**1. Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ...**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**2. Tên dự án: ...**

**Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ...**

**Tên giao dịch *(nếu có):* ...**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**2. Địa chỉ trụ sở: ...**

**Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**3. Mục tiêu hoạt động: ...**

**Quy mô dự án (nếu có): ...**

*[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

**4. Vốn đầu tư:**

**4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ...(*bằng số và bằng chữ*) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư.**

**Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... (*bằng số và bằng chữ*) đồng tiền sử dụng đầu tư, tương đương ... (*bằng số và bằng chữ*) đồng Việt Nam, tương đương ... (*bằng số và bằng chữ*) đô la Mỹ.**

**4.2. Giải trình làm rõ cơ sở xác định quy mô đầu tư của dự án; nội dung đầu tư cụ thể của dự án; phương án huy động vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư; các giai đoạn đầu tư (nếu có).**

**4.3. Nguồn vốn:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]*

**(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:**

**- Vốn chủ sở hữu: ...**

**- Vốn vay: ...**

**Dự kiến nguồn vay:** *Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)..., giá trị, thời hạn, lãi suất.*

*[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước]*

**4.4. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn ra nước ngoài]*

**5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ ...

- Chính thức hoạt động: Tháng thứ ...

**6. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có): ...**

**8. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài**

**9. Phân tích rủi ro: ...**

**10. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chỉ tiêu  Đơn vị: *đồng ngoại tệ dùng để đầu tư* | Năm hoạt động thứ 1: *(theo năm tài chính)* | **Năm hoạt động thứ 2: ……** | … | Tổng |
| 1=2+3+…. | Doanh thu |  |  |  |  |
| 2 | *Từ hoạt động/SP...* |  |  |  |  |
| 3 | *Từ hoạt động/SP...* |  |  |  |  |
| … | *…* |  |  |  |  |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế: |  |  |  |  |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế: |  |  |  |  |
| 6=7+8+9 | Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam  Trong đó: |  |  |  |  |
| 7 | - *Sử dụng đầu tư ở nước ngoài*  *Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN* |  |  |  |  |
| 8 | *+ Chuyển về Việt Nam* |  |  |  |  |
| 9 | *+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VNĐ)* |  |  |  |  |

**11. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư: ...**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ... **Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) |

**Mẫu số 5***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**VĂN BẢN CAM KẾT TỰ THU XẾP NGOẠI TỆ**

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết tự thu xếp ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Địa điểm thực hiện dự án: ...

Mục tiêu dự án: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... (*bằng số và bằng chữ*) đồng tiền thực hiện dự án đầu tư.

Nhà đầu tư... (*ghi rõ tên nhà đầu tư*) có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng... *(ghi rõ tên, tổ chức tín dụng được phép)* với số dư tính đến ngày... tháng... năm... là... *(bằng số và bằng chữ)* đồng tiền thực hiện dự án đầu tư.

*(Gửi kèm theo văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư)*

Nhà đầu tư *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ... **Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) |

**Mẫu số 6***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Theo đề nghị của nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* tại văn bản số... ngày... tháng... năm..., tổ chức tín dụng ... *(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép)* cam kết bán cho nhà đầu tư *(trường hợp bán ngoại tệ)* và/hoặc cam kết cho nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* vay *(trường hợp cho vay ngoại tệ)* số lượng ngoại tệ... *(ghi rõ bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ *(hoặc ngoại tệ khác)* để thực hiện dự án *...(ghi rõ tên dự án, tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài)* tại ... *(ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* trong trường hợp nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ... Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng được phép (ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu,) |

**Mẫu số 7***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN THUẾ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *Địa danh, ngày … tháng … năm …* |

**THÔNG BÁO**

*V/v xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Công ty/Cá nhân ...*

Căn cứ đề nghị của Công ty/Cá nhân ... tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của Công ty/Cá nhân ... do ... *(ghi tên cơ quan thuế)* theo dõi, quản lý;

... *(ghi tên cơ quan thuế)* xác nhận Công ty/Cá nhân ... đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (không còn nợ đọng thuế quá hạn) theo kê khai đến ngày... tháng... năm ...

... *(ghi tên cơ quan thuế)* thông báo để Công ty/Cá nhân ... được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu... | **LÃNH ĐẠO CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN THUẾ** (*ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu)* |